

Số: 94/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1041/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Huỳnh Kim N**, sinh ngày 29/9/1986.

Địa chỉ: Số 6xx Tháp A, Chung cư Lô CCTM - 3, Khu nhà ở NS, xã BH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 079186029xxx, ngày cấp 05/05/2021 tại Cục Quản lý Hành chính về TTXH.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 30/06/1979.

Địa chỉ: Số 39/39 CH, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 052079034xxx, ngày cấp 05/05/2021 tại Cục Quản lý Hành chính về TTXH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số XZ, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/6/2012 cho bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau có 02 con chung là trẻ Nguyễn Huyền T (nữ), sinh ngày: 19/11/2014 và trẻ Nguyễn Lam T (nữ), sinh ngày: 06/6/2019. Khi ly hôn, bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M cùng thống nhất giao 02 trẻ Nguyễn Huyền T và trẻ Nguyễn Lam T cho bà Nguyễn Huỳnh Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Văn M xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Kim N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà Nguyễn Huỳnh Kim N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu: BLTU/25E/0047786 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Huỳnh Kim N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND KV10-TP.HCM (2).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).



THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền